|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN**  **KỸ THƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  🙡🙣 |
| Số: $STT | *Hà Nội, ngày …. tháng …. năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**

* *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;*
* *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn;*
* *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“****Công Ty****” hoặc “****TCBS****”);*
* *Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty số …./2024/BB-ĐHĐCĐ-TCBS ngày … tháng ….năm 2024.*

**QUYẾT NGHỊ:**

1. Thông qua toàn văn Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương.
2. Thông qua toàn văn Tờ trình Đại hội đồng cổ đông về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương.
3. Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về việc thay đổi kế hoạch triển khai Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty tại Tờ trình số 100204/24/TT-ĐHĐCĐ-TCBS đã được Đại hội đồng cổ đông Công Ty (“ĐHĐCĐ”) thông qua tại Nghị quyết số 012604/24/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS.
4. Thông qua việc tổ chức và thực hiện:
   1. Giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT tổ chức thực hiện mọi thủ tục và công việc cần thiết khác để triển khai thành công các nội dung nêu trên sau khi được ĐHĐCĐ thông qua, phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công Ty.
   2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký;
   3. Toàn thể cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và các phòng ban, cá nhân có liên quan thuộc Công Ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * *Như Điều 4;* * *Lưu VPHĐQT.* | **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**  **TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  **NGUYỄN XUÂN MINH** |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**-------------\*\*\*----------**

**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TĂNG VỐN CỔ PHẦN TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**

**(“Phương Án Phát Hành”)**

* 1. **CƠ SỞ PHÁP LÝ**
* *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
* *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
* *Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;*
* *Thông tư 121/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán; và*
* *Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“****Công Ty****” hoặc “****TCBS****”).*
  1. **THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**

1. Tên tổ chức phát hành *(đầy đủ)*: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG**
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp: 0102935813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018 (sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm)
3. Giấy phép thành lập và hoạt động: 125/GP-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/05/2018 (sửa đổi, bổ sung tùy từng thời điểm)
4. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 27, tầng 28 và tầng 29 Tòa C5 D’Capitale, số 119 đường Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
5. Điện thoại: 024 3944 6368 Fax: 024 3944 6583

Website: [www.tcbs.com.vn](http://www.tcbs.com.vn)

1. Mã cổ phiếu *(nếu có)*: Không có
2. Nghiệp vụ kinh doanh:
3. Môi giới chứng khoán;
4. Tự doanh chứng khoán;
5. Bảo lãnh phát hành chứng khoán;
6. Tư vấn đầu tư chứng khoán;
7. Cung cấp dịch vụ tài chính khác phù hợp với quy định của pháp luật sau khi báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước bằng văn bản.
   1. **PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH**
8. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương
9. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
10. Phương thức phát hành: Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
11. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.
12. Vốn Điều lệ dự kiến trước khi phát hành: **2.179.246.800.000** đồng.
13. Số lượng cổ phiếu dự kiến đang lưu hành trước khi phát hành: **217.924.680** cổ phiếu.
14. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
15. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: **1.743.397.440** cổ phiếu.
16. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá: **17.433.974.400.000** đồng.
17. Số Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm**: 17.433.974.400.000** đồng.
18. Vốn Điều lệ dự kiến sau khi phát hành: **19.613.221.200.000** đồng.
19. Tổng số cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành: **1.961.322.120** cổ phiếu.
20. Tỷ lệ phát hành *(số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm/số lượng cổ phiếu đang lưu hành)*: **800%** *(Bằng chữ: Tám trăm phần trăm)*.
21. Tỷ lệ thực hiện quyền là: (1:8), theo đó cổ đông hiện hữu (có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền quy định tại Mục 15 Phương Án Phát Hành) sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 08 cổ phiếu mới.
22. Đối tượng phát hành: cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu (đảm bảo đối tượng phát hành phải bao gồm cả các cổ đông thuộc đối tượng chào bán theo đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 052902/24/NQ-ĐHĐCĐ-TCBS ngày 29/02/2024). Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền. Các cổ phiếu trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Công Ty vẫn được nhận cổ phiếu từ đợt phát hành. Giao Hội đồng quản trị quyết định ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.
23. Nguồn vốn phát hành: Từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công Ty căn cứ trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, bao gồm các nguồn: thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối-lợi nhuận sau thuế đã thực hiện, chi tiết và thứ tự sử dụng như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nguồn vốn phát hành** | **Số tiền sử dụng để phát hành tăng vốn (đồng)** |
| 1 | Thặng dư vốn cổ phần | 9.191.910.000.000 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối – lợi nhuận sau thuế đã thực hiện | 8.242.064.400.000 |
|  | **Tổng** | **17.433.974.400.000** |

Tổng giá trị các nguồn phát hành quy định tại Mục 16 này đảm bảo không thấp hơn tổng giá trị vốn cổ phần tăng thêm và đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

1. Thời gian dự kiến phát hành: Trong năm **2024**. Giao Hội đồng quản trị quyết định thời gian phát hành cụ thể sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
2. Chuyển nhượng quyền: Quyền nhận cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng.
3. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Không áp dụng. Do Tỷ lệ thực hiện quyền là (1:8), theo đó cổ đông hiện hữu sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 08 cổ phiếu mới nên khi thực hiện đợt phát hành sẽ không phát sinh cổ phiếu lẻ.
4. Hạn chế chuyển nhượng:

Cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.

1. Thông tin về tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài thời điểm hiện tại và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội Dung | Số lượng cổ phần trước khi tăng vốn điều lệ (cổ phần) | Tỷ lệ sở hữu trước khi tăng vốn điều lệ (%) | Số lượng cổ phần dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ (cổ phần) | Tỷ lệ sở hữu sau khi tăng vốn điều lệ (%) |
| Tổng mức sở hữu cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài | 2.252.281 | 1,0335 | 18.018.248 | 1,0335 |

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Công Ty của nhà đầu tư nước ngoài tối đa trước khi tăng vốn điều lệ và dự kiến sau khi tăng vốn điều lệ không đổi là 1,0335% vốn điều lệ của Công Ty và vẫn đảm bảo tuân thủ tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại công ty chứng khoán quy định tại Điều 77 Luật Chứng khoán năm 2019.

* 1. **MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU**

Để tăng vốn cổ phần, phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công Ty phù hợp với quy định của pháp luật theo nguyên tắc an toàn, hiệu quả./.